

Q3/2026: Trái phiếu ngân hàng thứ cấp và bất động sản dẫn dắt tăng trưởng, rủi ro tái cấp vốn vẫn hiện hữu

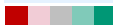
Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp tăng nhẹ trong Q3/2026 so với cùng kỳ (svck), đến từ trái phiếu ngân hàng thứ cấp (tăng vốn cấp 2) và bất động sản. Tuy nhiên, đà phục hồi diễn ra không đồng đều: phát hành trái phiếu thường của các ngân hàng sụt giảm khi các ngân hàng chuyển hướng huy động qua chứng chỉ tiền gửi (CCTG) kỳ hạn dài, trong khi phát hành trái phiếu bất động sản vẫn tập trung ở một số ít chủ đầu tư như Vinhomes và các công ty có liên quan đến Masterise. Áp lực trả nợ vẫn hiện hữu đối với các tổ chức phát hành (TCPH) gặp khó khăn, đặc biệt là các công ty trong hệ sinh thái Novaland, do doanh số bán hàng chững lại, lãi suất cao và khả năng tạo dòng tiền hạn chế khiến các TCPH này thanh toán chậm các nghĩa vụ đến hạn. Đồng thời, các TCPH như CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương và CTCP Đầu tư Thương mại SMC đã gia hạn kỳ hạn trái phiếu thêm 1-2 năm để giảm bớt áp lực tái cấp vốn trong ngắn hạn.

Khung pháp lý tiếp tục hoàn thiện theo hướng tăng cường bảo vệ nhà đầu tư thông qua các quy định liên quan tới quản lý tài sản bảo đảm (TSBĐ) của trái phiếu, qua đó thúc đẩy sự tham gia rộng rãi hơn của các đại lý quản lý TSBĐ và nâng cao hiệu quả của các cơ chế bảo đảm cho trái phiếu. Bên cạnh đó, Thông tư 138 – hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định 200/2026 – yêu cầu công bố thông tin kịp thời về các trường hợp chậm trả, thanh toán sau khi chậm trả và gia hạn kỳ hạn, giúp nhà đầu tư đánh giá rủi ro hiệu quả hơn và củng cố kỷ luật thị trường.

Chúng tôi kỳ vọng hoạt động phát hành sơ cấp sẽ ổn định trong Q4/2026, được dẫn dắt bởi nhu cầu vốn phục vụ phát triển dự án và tái cấp vốn của các chủ đầu tư bất động sản. Tuy nhiên, rủi ro tái cấp vốn sẽ tiếp tục ở mức cao với khối lượng trái phiếu đáo hạn lớn sắp tới, chi phí vốn tăng và thanh khoản hạn chế tiếp tục gây áp lực lên các TCPH có hồ sơ tín nhiệm yếu, đặc biệt là những TCPH có trái phiếu đã từng chậm trả hoặc tái cấu trúc.

Hình 1: Những xu hướng đáng chú ý trong Q3/2026

Chủ đề	Xu hướng	Điểm chính
 Phát hành mới	Duy trì	- Giá trị phát hành sơ cấp đạt 172 nghìn tỷ đồng trong Q3/2026 (+9,7% svck), dẫn dắt bởi hoạt động phát hành trái phiếu ngân hàng thứ cấp và trái phiếu bất động sản. Các ngân hàng quốc doanh và một số ngân hàng tư nhân, như Sacombank, đã tăng cường phát hành trái phiếu thứ cấp nhằm đáp ứng hệ số an toàn vốn. - Ngược lại, phát hành trái phiếu thường của ngân hàng giảm 22% svck khi các ngân hàng chuyển hướng sang huy động qua chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn dài để thu hút nguồn vốn từ nhà đầu tư cá nhân. - Phát hành trái phiếu bất động sản tăng 29% svck nhưng vẫn tập trung ở một số ít tổ chức phát hành như Vinhomes và các công ty liên quan đến Masterise. Các lô trái phiếu kỳ hạn dài hơn, bao gồm trái phiếu kỳ hạn 3-7 năm do các công ty liên quan đến Masterise phát hành, nhằm huy động vốn cho các dự án quy mô lớn.
 Tình hình chậm trả	Duy trì	- Tỷ lệ chậm trả lũy kế 12 tháng giảm xuống còn 0,2%, với một trường hợp chậm trả lần đầu trong Q3/2026 của một TCPH trong hệ sinh thái Novaland. Áp lực trả nợ vẫn ở mức cao đối với nhóm Novaland khi doanh số bất động sản chững lại, lãi suất cao và khả năng tạo dòng tiền hạn chế dẫn đến việc chậm thanh toán các nghĩa vụ đến hạn. - Trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức cao và điều kiện kinh doanh khó khăn, một số tổ chức phát hành như CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương, CTCP Đầu tư Thương mại SMC đã gia hạn kỳ hạn trái phiếu thêm 1-2 năm để giảm bớt áp lực trả nợ trong ngắn hạn.
 Xử lý các khoản chậm trả	Cải thiện	- Tỷ lệ thu hồi nợ lũy kế cải thiện đáng kể lên 51,5%, tăng 3,8 điểm phần trăm so với quý trước, với hơn 11 nghìn tỷ đồng được hoàn trả cho nhà đầu tư trong quý. - Khoản thanh toán này chủ yếu đến các tổ chức phát hành liên quan đến Hưng Thịnh và Sunshine, phản ánh sự cải thiện trong việc xử lý chậm trả và khả năng tiếp cận nguồn vốn của một số chủ đầu tư gặp khó khăn.
 Rủi ro tái cấp vốn	Gia tăng	- Khoảng 252 nghìn tỷ đồng trái phiếu sẽ đáo hạn trong 12 tháng tới, với tỷ trọng đáng kể các trái phiếu đã chậm trả hoặc được tái cấu trúc của các TCPH gặp khó khăn về tài chính. - Khả năng tiếp cận nguồn vốn hạn chế, chi phí vay cao và thanh khoản thắt chặt sẽ tiếp tục khiến rủi ro tái cấp vốn duy trì ở mức cao.

 Màu sắc đậm nhạt thể hiện mức độ từ tiêu cực đến tích cực của các xu hướng

Nguồn: VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

LIÊN HỆ

Nguyễn Trường Giang

Chuyên viên phân tích

giang.nguyen@visrating.com

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Trưởng nhóm phân tích

hanh.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc cấp cao – Ban Định chế Tài chính

hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu

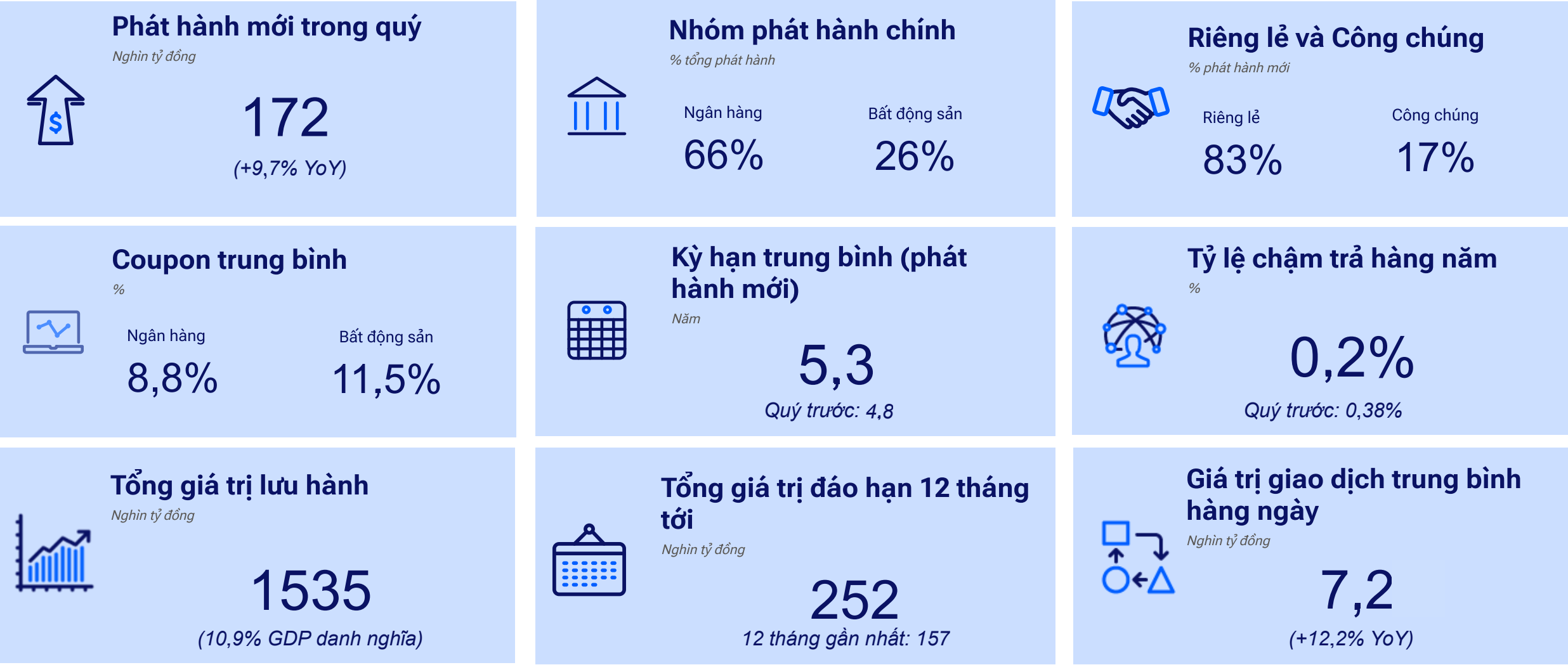
simon.chen@visrating.com



<https://visrating.com>

Tổng quan thị trường

Hình 1: Những điểm nhấn của thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Q3/2026



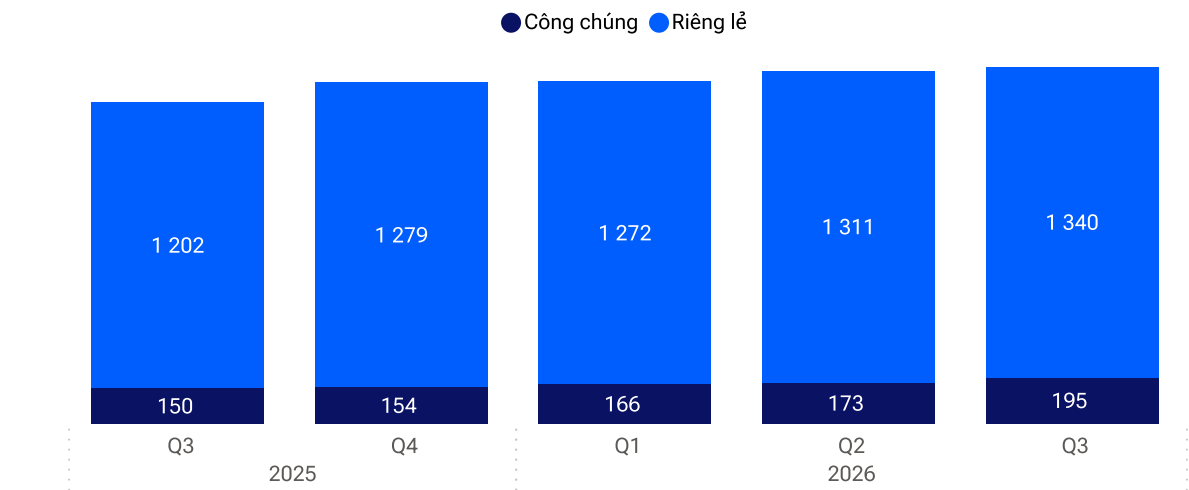
Ghi chú: QoQ: So với quý trước, YTD: Từ đầu năm đến hiện tại, LTM: 12 tháng gần nhất; Tổng giá trị lưu hành bao gồm cả các trái phiếu đã chậm trả nhưng chưa thanh toán cho trái chủ.
Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), VIS Rating.

Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật đến ngày 09/10/2026, trừ khi có ghi chú khác. Thông tin chi tiết có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

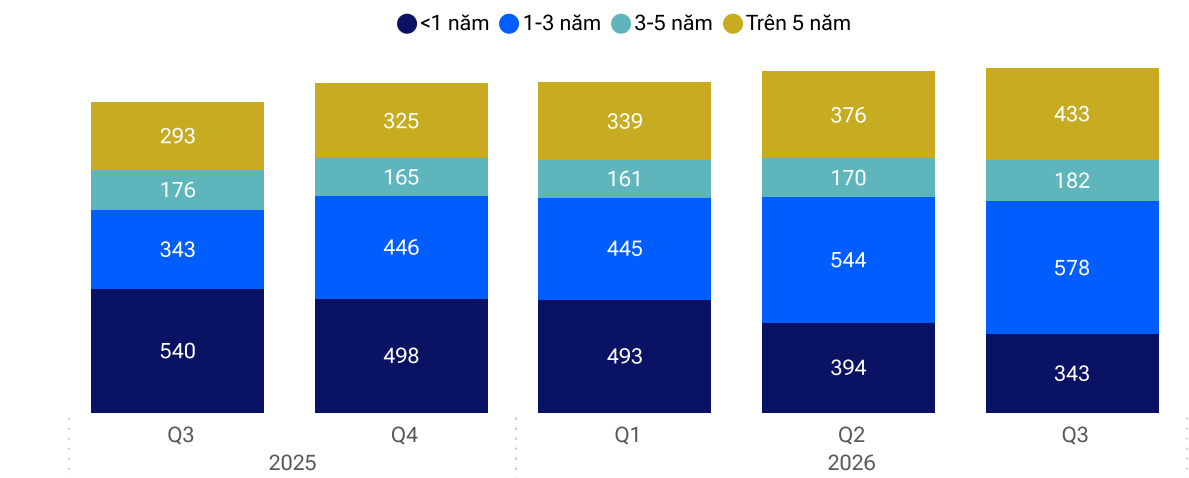
Dư nợ trái phiếu lưu hành toàn thị trường

Hình 2: Dư nợ theo loại hình phát hành



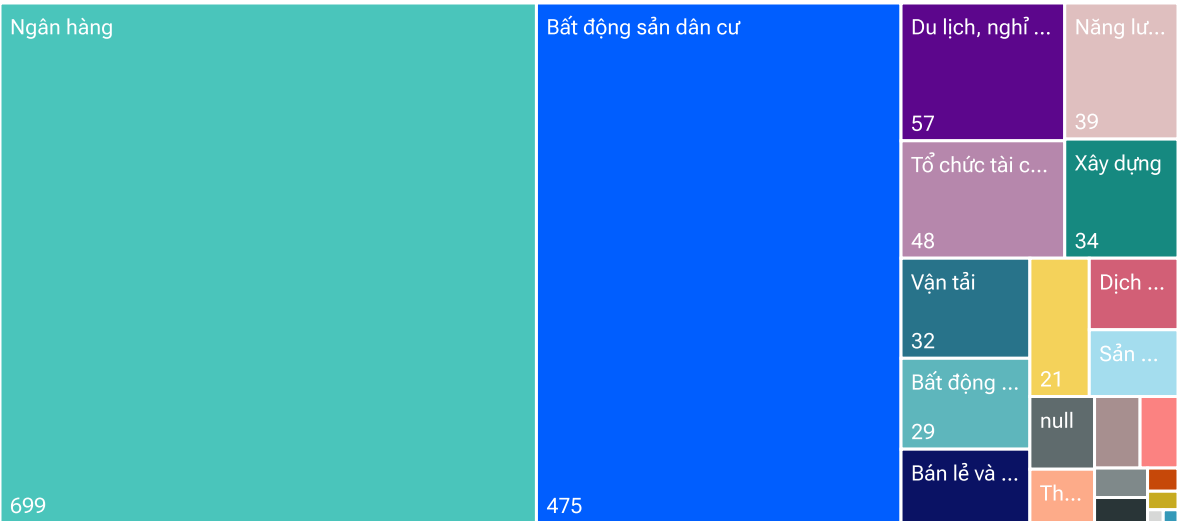
Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 4: Dư nợ trái phiếu theo kỳ hạn còn lại



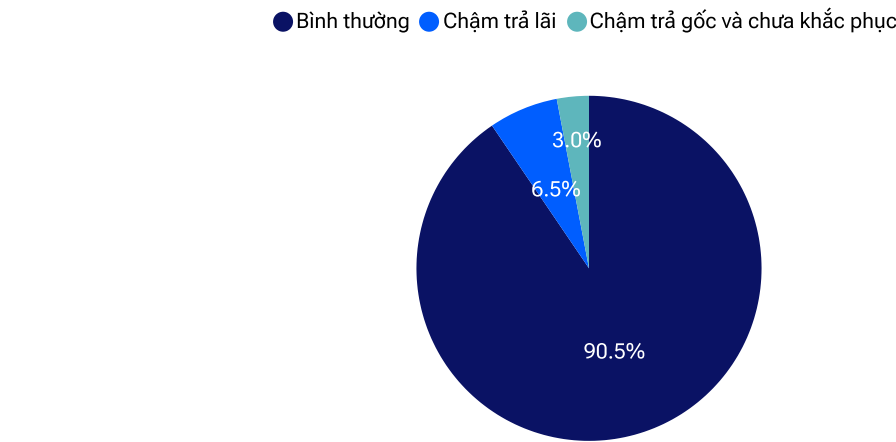
Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 3: Dư nợ trái phiếu theo ngành



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

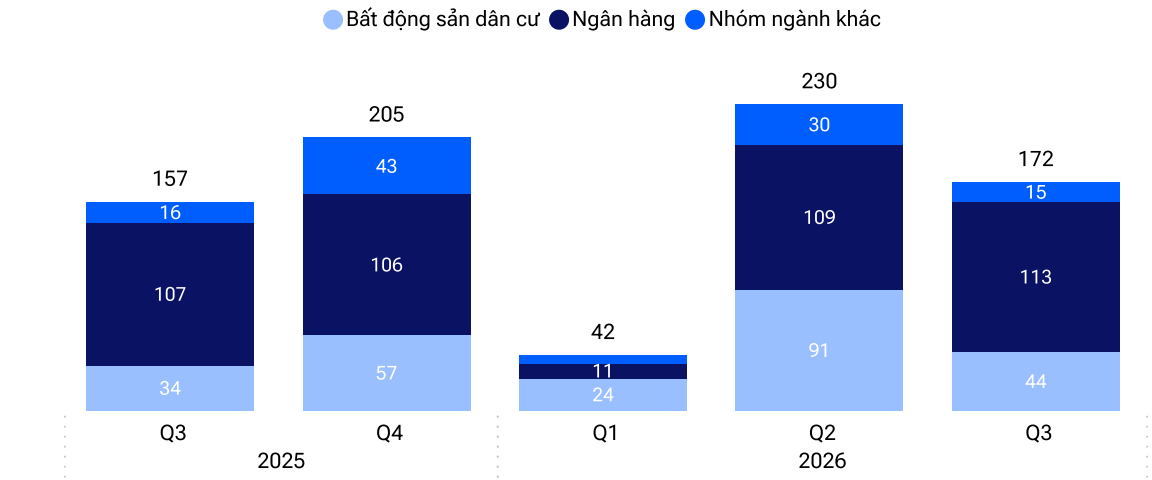
Hình 5: Dư nợ trái phiếu theo tình trạng thanh toán gốc lãi



Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

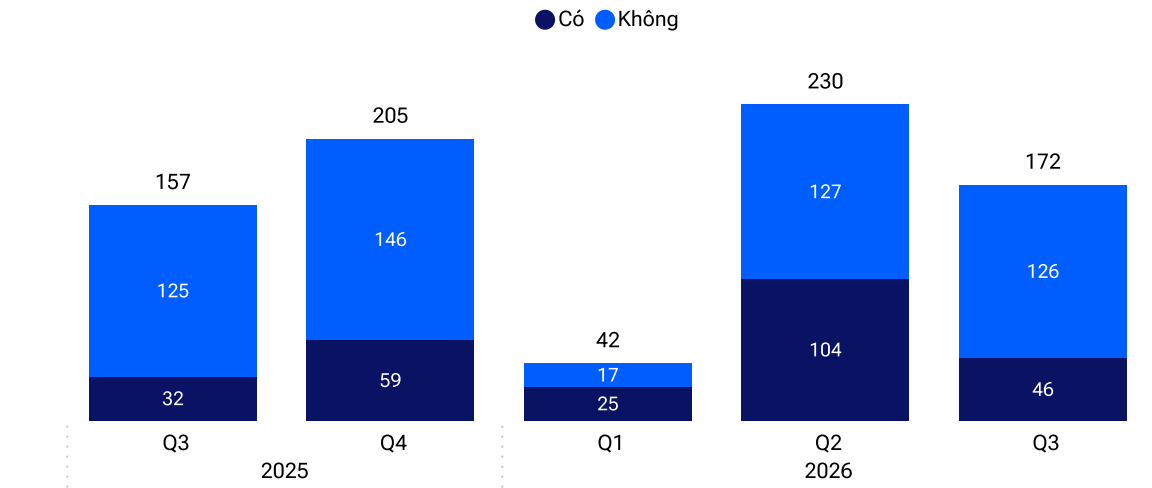
Phát hành mới (1/2)

Hình 6: Phát hành mới hàng quý theo nhóm ngành



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

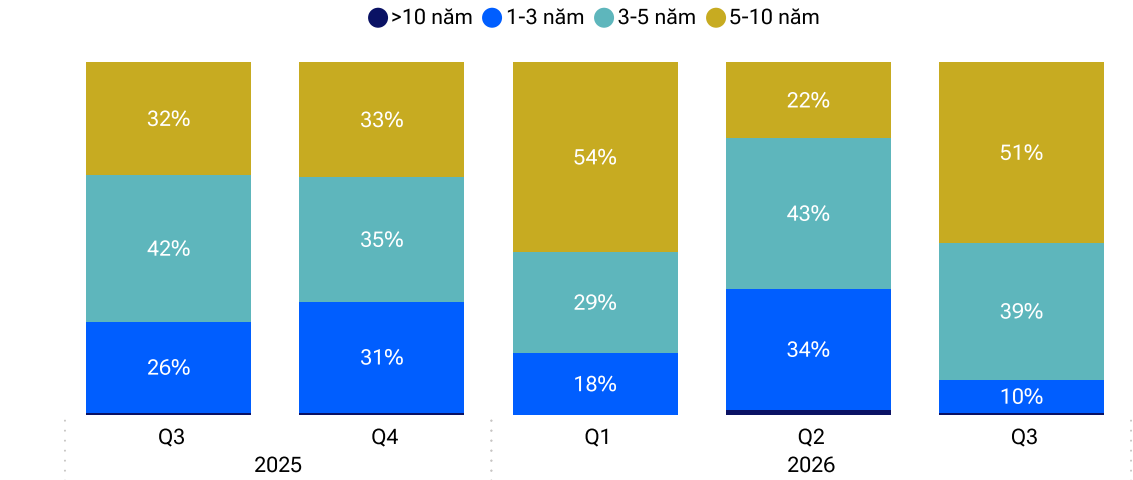
Hình 8: Giá trị phát hành mới hàng quý theo tài sản bảo đảm



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

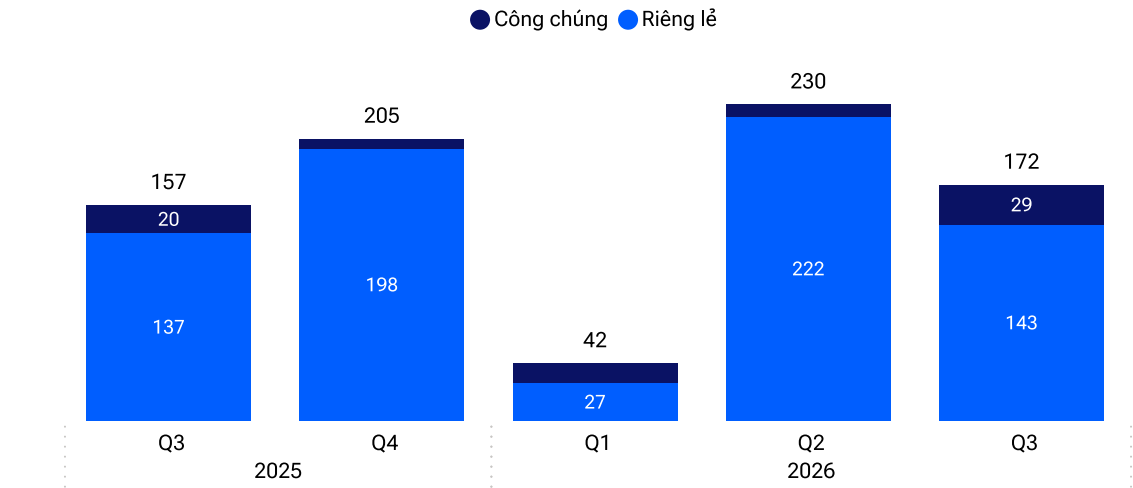
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 7: Cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu phát hành mới



Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 9: Giá trị trái phiếu phát hành riêng lẻ và ra công chúng



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

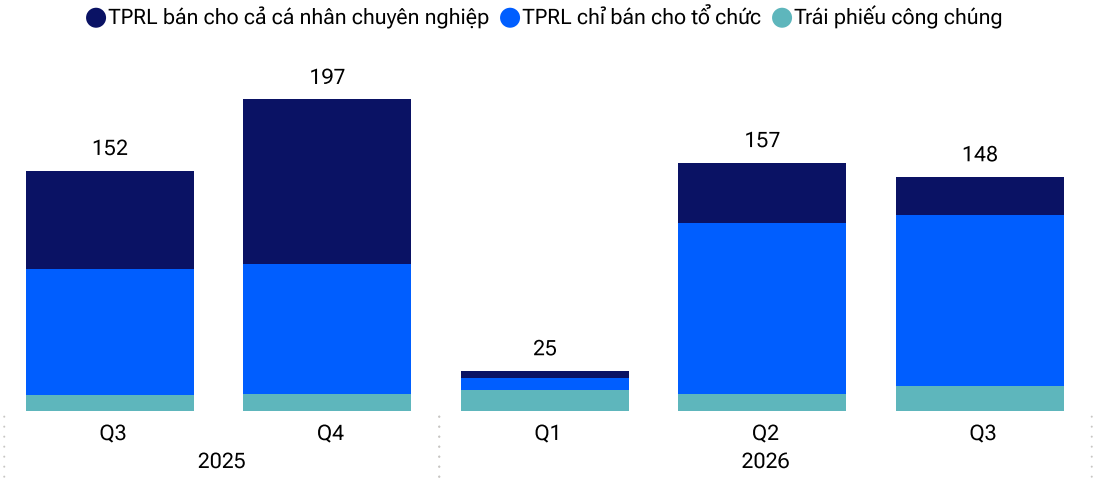
Phát hành mới (2/2)

Hình 10: Các đợt phát hành trái phiếu lớn nhất trong Q3/2026

Tên trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Hình thức phát hành	Giá trị phát hành	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Tài sản đảm bảo	Thứ tự ưu tiên	Lãi suất kỳ đầu tiên	Kỳ trả lãi (tháng)	Dư nợ trái phiếu
AGRIBANK263601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Ngân hàng	Công chúng	14 673	31/07/2026	10	Không	Thứ cấp	7.9%	12	92 584
VHML12618	CTCP Vinhomes	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	8 000	24/09/2026	2	Có	Thường	12%	3	95 090
HULL12602	CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	7 000	28/08/2026	7	Có	Thường	10.6%	6	16 000
MLOL12601	CTCP Dịch vụ Cao Ốc Masterise Lumiere Office	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	7 000	10/09/2026	4	Có	Thường	10.6%	6	7 000
TQDL12601	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và Phát triển Thành Quang	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	7 000	27/08/2026	5	Có	Thường	10.6%	6	7 000
TCBL12616	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	Riêng lẻ	5 000	29/09/2026	3	Không	Thường	8.6%	12	47 200
VIBL12604	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	Riêng lẻ	3 300	21/08/2026	3	Không	Thường	9%	12	31 400
HDBL12616	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	Ngân hàng	Riêng lẻ	3 000	24/09/2026	3	Không	Thường	8.7%	12	70 877
VIB12601	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	Riêng lẻ	3 000	04/08/2026	3	Không	Thường	9%	12	31 400
VIBL12605	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	Riêng lẻ	3 000	16/09/2026	3	Không	Thường	8.9%	12	31 400

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 11: Số lượng đợt phát hành mới theo nhóm nhà đầu tư



Đơn vị: Số lượng trái phiếu
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

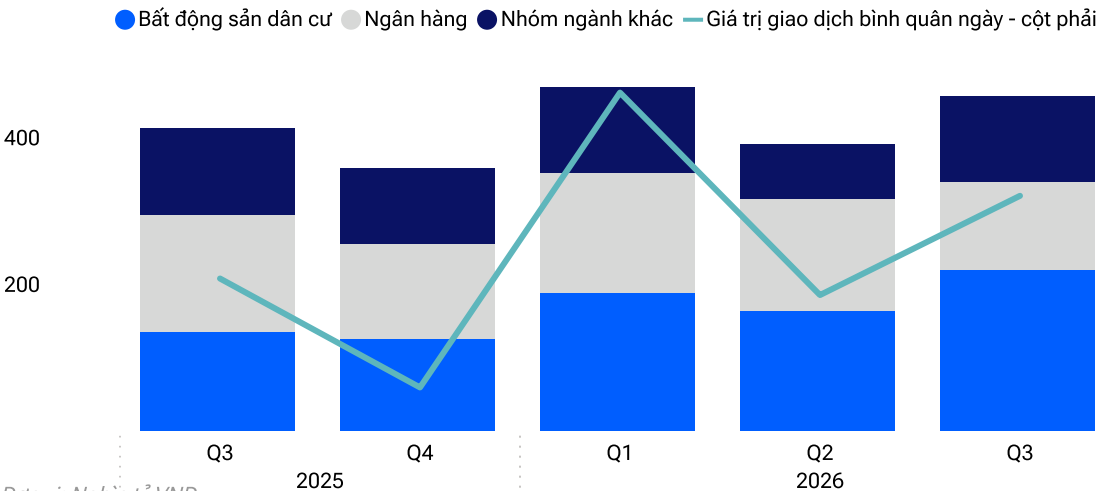
Hình 12: 10 tổ chức phát hành có quy mô lớn nhất kể từ đầu năm



Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Thị trường thứ cấp

Hình 13: Giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp theo ngành

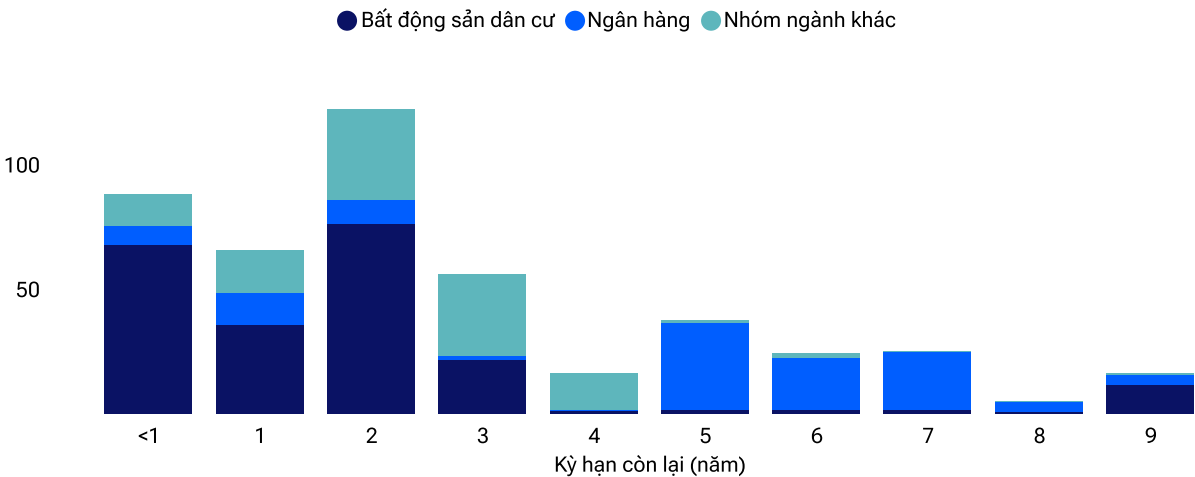


Đơn vị: Nghìn tỷ VND

Ghi chú: Giá trị giao dịch bình quân ngày được tính bằng tổng giá trị giao dịch trong quý chia cho số ngày làm việc trong quý.

Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

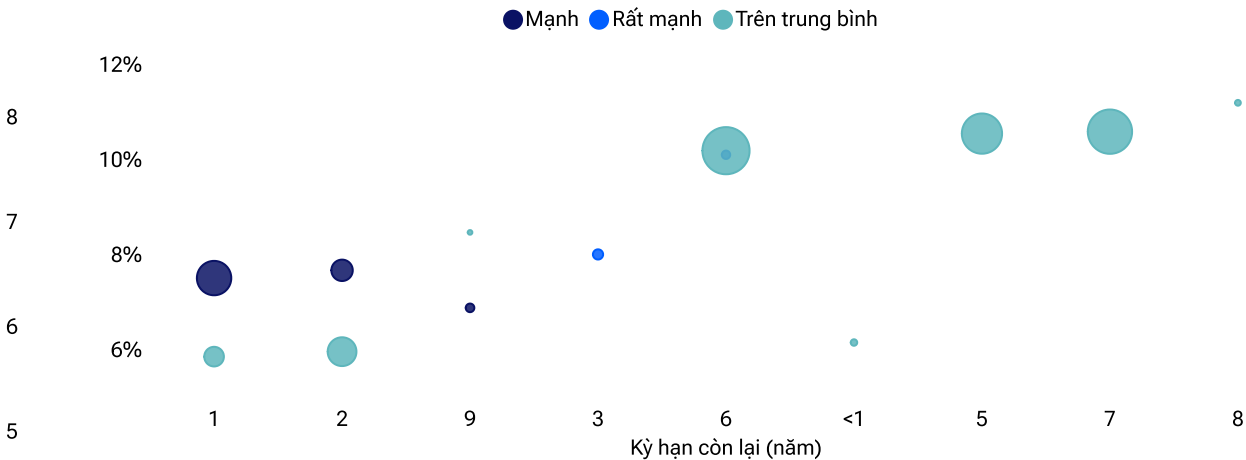
Hình 15: Khối lượng giao dịch theo kỳ hạn trong quý



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 14: Lợi suất (YTM) trung bình của trái phiếu ngân hàng phân theo mức xếp hạng tín nhiệm



Ghi chú: YTM trung bình được ước tính từ dữ liệu giao dịch từng tháng và không bao gồm trái phiếu chuyển đổi

Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 16: Top 10 tổ chức phát hành có trái phiếu được giao dịch nhiều nhất trong quý

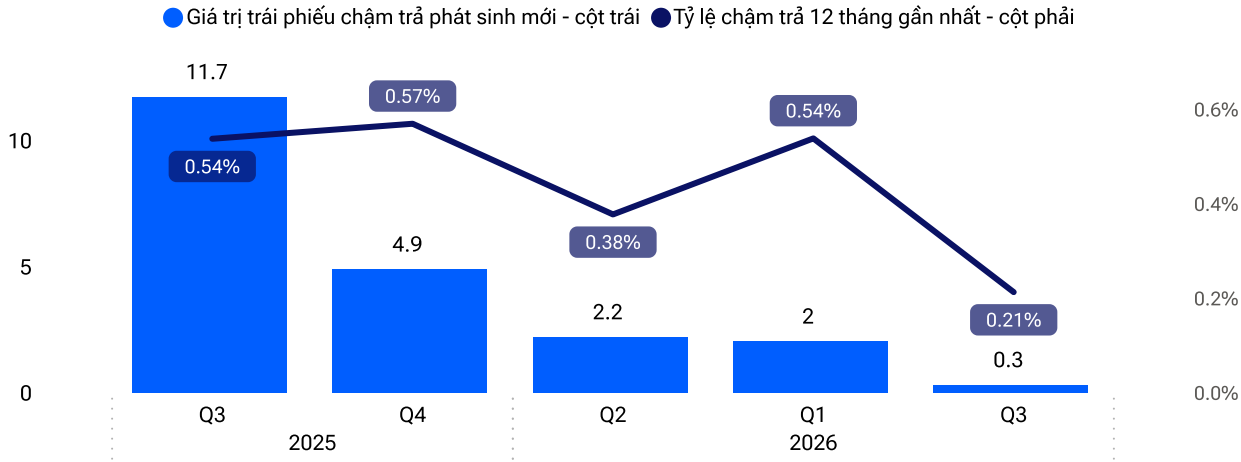
Tổ chức phát hành	Ngành	Tổng giá trị giao dịch trong quý	Tổng giá trị giao dịch lũy kế trong năm
CTCP Vinhomes	Bất động sản dân cư	45 156	113 374
CTCP Hàng không Vietjet	Vận tải	39 084	65 362
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	Ngân hàng	32 492	140 789
Tập đoàn VINGROUP - CTCP	Bất động sản dân cư	21 739	60 038
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	21 398	64 355
CTCP Thời Đại Mới T&T	Bất động sản dân cư	19 054	47 004
CTCP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Bất động sản dân cư	19 031	35 394
CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long	Bất động sản dân cư	14 976	16 814
Ngân hàng TMCP Á Châu	Ngân hàng	13 905	45 081
CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Minh An	Bất động sản dân cư	13 697	17 201

Đơn vị: Tỷ đồng

Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Chậm trả gốc lãi

Hình 17: Giá trị TPDN chậm trả mới trong từng quý

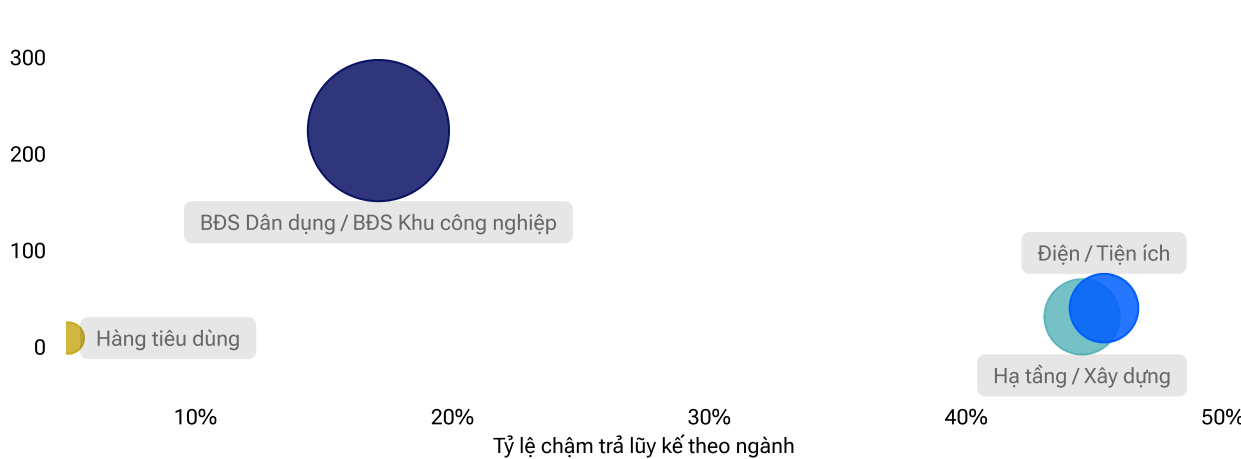


Đơn vị cột trái: Nghìn tỷ đồng

Ghi chú: Tỷ lệ chậm trả 12 tháng gần nhất bằng tổng số trái phiếu chậm trả mới trong 12 tháng qua chia tổng số trái phiếu lưu hành

Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 19: Tỷ lệ chậm trả lũy kế theo ngành

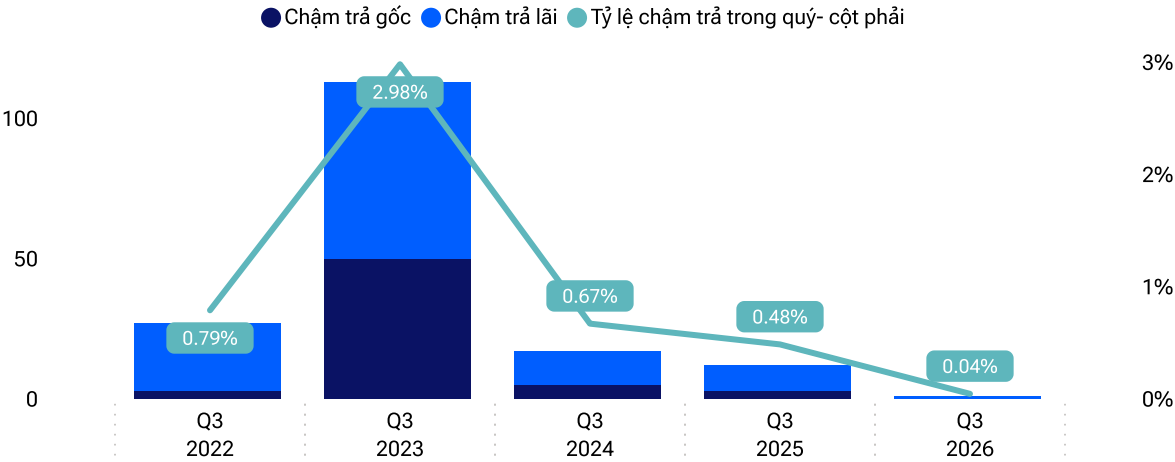


Ghi chú: Trục dọc thể hiện số lượng tổ chức phát hành chậm trả. Kích thước bong bóng thể hiện giá trị chậm trả lũy kế

Nguồn: HNX, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 18: Số trái phiếu chậm trả gốc lãi mới và tỷ lệ chậm trả trái phiếu



Đơn vị cột trái: Số mã trái phiếu

Ghi chú: Số trái phiếu chậm trả gốc/lãi và tổng số lượng trái phiếu lưu hành được tính toán riêng cho từng năm

Nguồn: HNX, VIS Rating.

Hình 20: Danh sách trái phiếu chậm trả lần đầu kể từ đầu năm

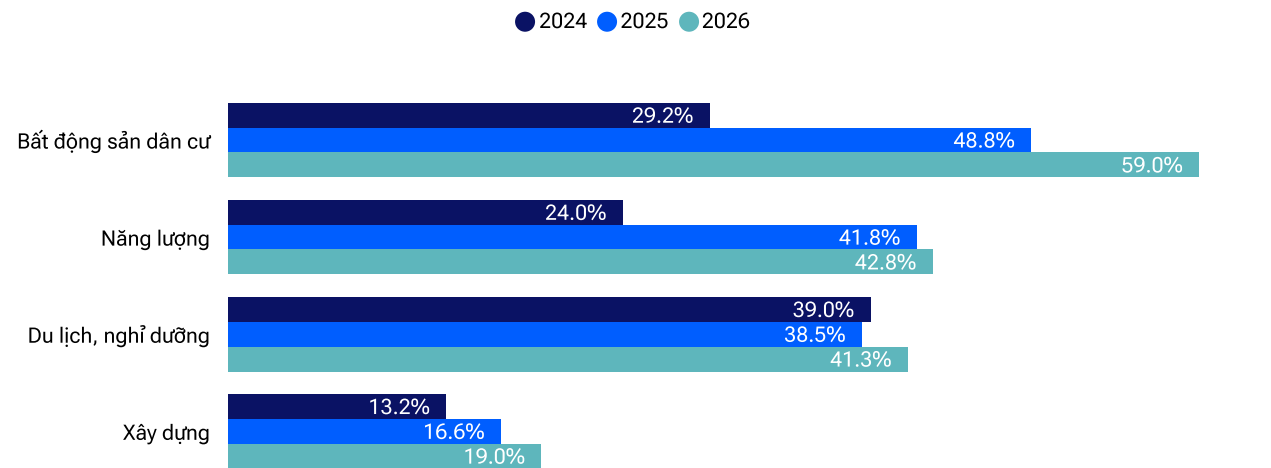
Tên tổ chức phát hành	Tên trái phiếu	Ngày chậm trả đầu tiên	Giá trị chậm trả (Tỷ đồng)	Chậm trả gốc/lãi
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Green Land	GRL12501	28/08/2026	315	Chậm trả lãi
Công ty TNHH Phát triển kinh doanh xây dựng 3	XD3CH2328001	20/06/2026	2 210	Chậm trả gốc
Công Ty TNHH Phát Triển Bất Động Sản Nhà Sài Gòn	SGRCH2426001	31/03/2026	340	Chậm trả lãi
CTCP Đầu tư và phát triển Residence	RESCH2426001	31/03/2026	660	Chậm trả lãi
CTCP Đầu tư Tdg Global	TDGH2326001	24/03/2026	40	Chậm trả gốc
Công ty TNHH Thành phố Aqua	TPACH2125001	17/03/2026	500	Chậm trả lãi
CTCP Thủy điện Thuận Hòa Hà Giang	THHGH1730001	25/02/2026	497	Chậm trả lãi

Ghi chú: Giá trị chậm trả ở đây là giá trị gốc trái phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát sinh sự kiện chậm trả

Nguồn: HNX, VIS Rating

Tình hình xử lý TPDN chậm trả

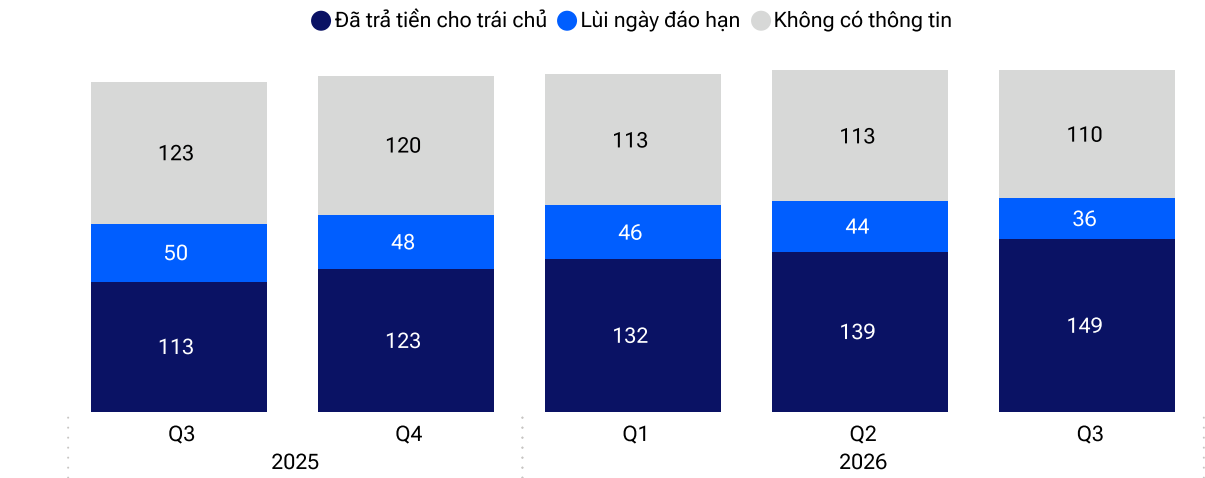
Hình 21: Tỷ lệ thu hồi đối với trái phiếu chậm trả



Ghi chú: Tỷ lệ thu hồi được ước tính dựa trên giá trị gốc đã hoàn trả sau sự kiện chậm trả trái phiếu, bao gồm cả trường hợp mới hoàn trả một phần và vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu.

Nguồn: HNX, VIS Rating

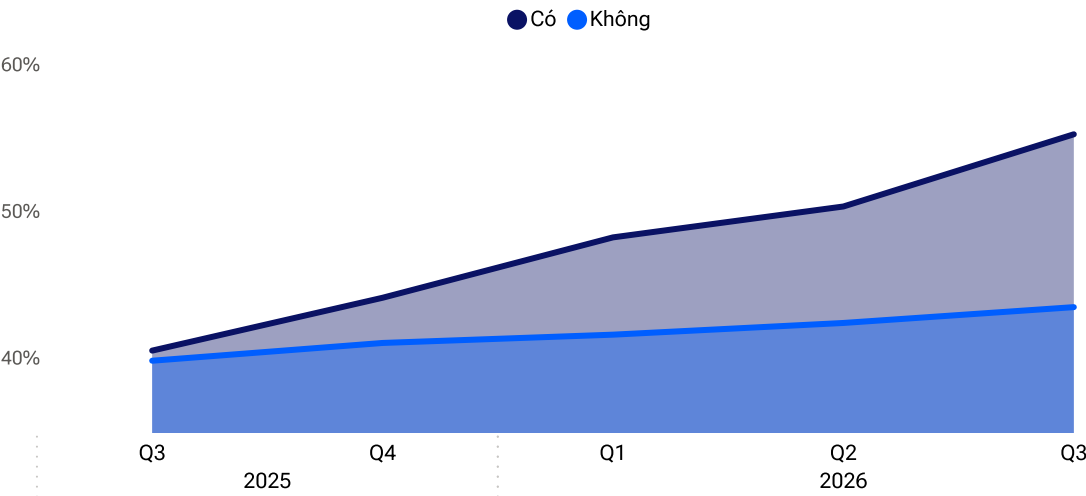
Hình 23: Tình hình tái cấu trúc nợ của trái phiếu chậm trả



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 22: Tỷ lệ thu hồi trái phiếu chậm trả theo loại hình có bảo đảm/không bảo đảm



Nguồn: HNX, VIS Rating

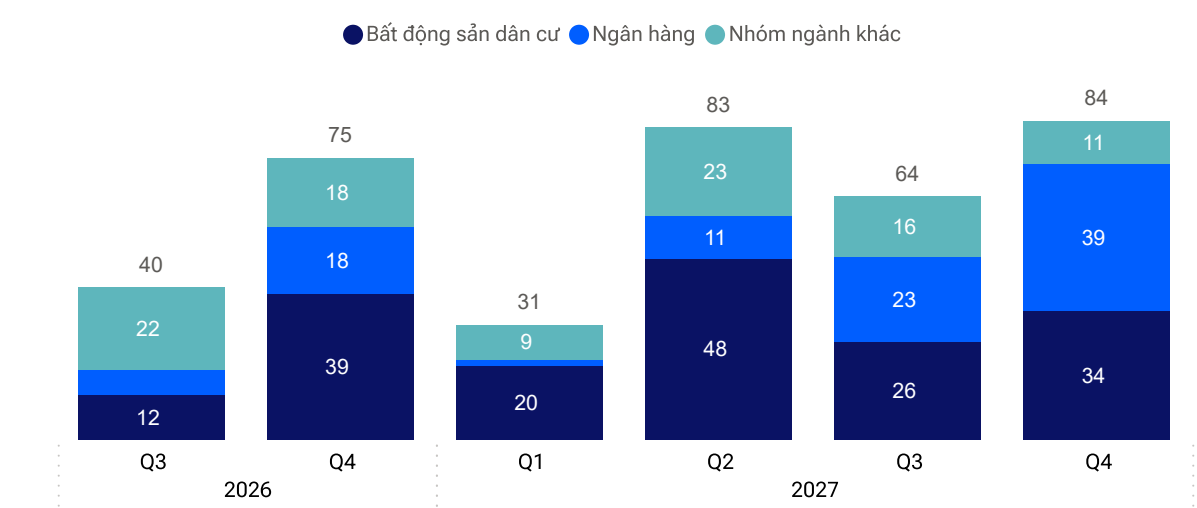
Hình 24: Danh sách TCPH có giá trị hoàn trả nợ gốc chậm trả lớn nhất trong quý

Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị tiền mặt đã hoàn trả theo TCPH trong quý	Tổng dư nợ trái phiếu còn lại
CTCP Hưng Thịnh Land	Bất động sản dân cư	5 380	2 645
Công ty TNHH Phát triển kinh doanh xây dựng 3	Bất động sản dân cư	1 210	1 000
CTCP Đầu tư địa ốc NoVa	Bất động sản dân cư	968	460
Công ty TNHH NOVA Thảo Điền	Bất động sản dân cư	965	885
Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn xây dựng Anh Quân	Bất động sản dân cư	500	894
CTCP Đầu tư và Xây dựng Sunrise Việt Nam	Bất động sản dân cư	500	0
CTCP Dịch vụ Giải Trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	Bất động sản dân cư	425	0
Công ty TNHH Đầu tư Big Gain	Bất động sản dân cư	394	1 918
CTCP Điện Gió Trung Nam Đắk Lắk 1	Năng lượng	206	8 441
CTCP DRH Holdings	Bất động sản dân cư	183	402

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, VIS Rating

Trái phiếu đáo hạn

Hình 25: Giá trị trái phiếu đáo hạn Q4/2026–2027 theo ngành



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

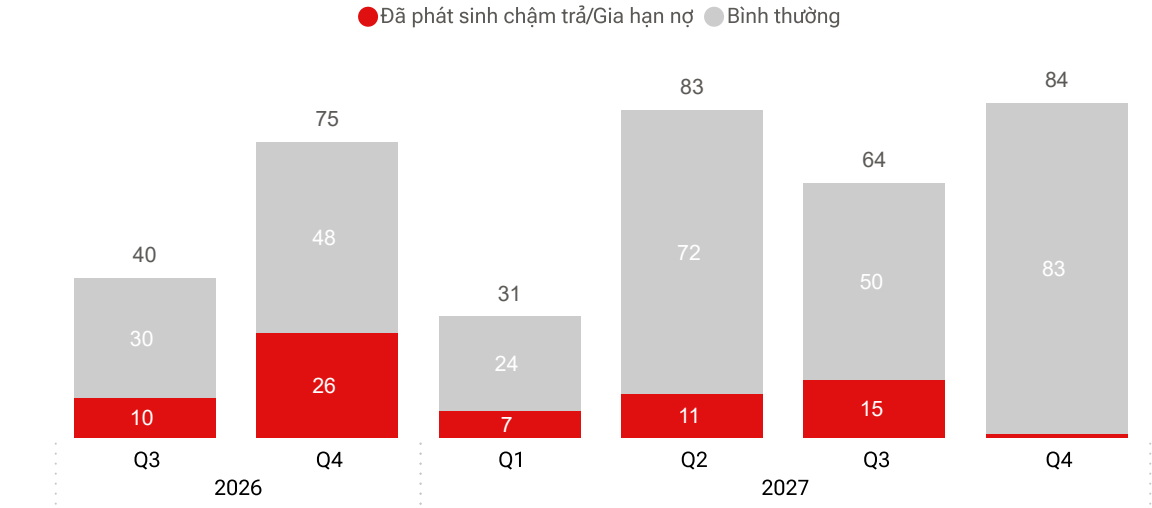
Hình 27: Top 10 ngân hàng có giá trị đáo hạn lớn nhất 12 tháng tới

Tổ chức phát hành	Giá trị đáo hạn	Trái phiếu đang lưu hành
Ngân hàng TMCP Á Châu	25 220	38 150
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	9 520	92 584
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	3 851	70 877
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	3 000	33 280
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2 483	85 894
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2 000	15 455
Ngân hàng TMCP Phương Đông	2 000	21 000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1 500	21 650
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1 000	25 100
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	764	2 900

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 26: Giá trị đáo hạn Q4/2026–2027 theo trạng thái trái phiếu



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 28: Top 10 doanh nghiệp phi ngân hàng có giá trị đáo hạn lớn nhất 12 tháng tới

Tổ chức phát hành	Giá trị đáo hạn	Trái phiếu đang lưu hành
Tập đoàn VINGROUP - CTCP	23 000	29 001
Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	12 650	16 950
Công ty TNHH ParkLand 53	7 000	7 000
CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long	7 000	16 000
CTCP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam	6 348	8 860
CTCP Vinhomes	6 090	95 090
CTCP Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	6 000	9 726
CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Tam Tài Lộc	5 700	5 700
CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	5 125	7 525
CTCP Bất động sản Hano-vid	5 020	9 134

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHÚNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TỪNG TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN CẤP LỜI KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XẴNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẮNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".